

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 52/2022/HS-ST
Ngày 25 – 10 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NAM ĐỊNH

T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Xuân Thọ

Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Xuân Chính

Ông Lê T T

Thư ký phiên toà: Ông Phạm Văn Minh - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện N

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Giang Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2022, quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2022/QĐXXST-HS ngày 12/10/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Tiến T** - Sinh năm: 1993.

Nơi ĐKKHKT; nơi ở: Xóm 9, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; bố đẻ: Trần Văn T – Sinh năm: 1955 (đã chết); mẹ đẻ: Hoàng Thị L – Sinh năm: 1957; có vợ là Nguyễn Thị Như T – Sinh năm: 1990, có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/6/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Phạm Hồng T – Sinh năm: 1946 (đã chết)

Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Phạm Văn Giáp – Sinh năm: 1944 (Là anh trai của bị hại)

Nơi cư trú: Thôn Thi Châu B, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

2. Bà Phạm Thị Mỹ – Sinh năm: 1934 (Là chị gái của bị hại)

Nơi cư trú: Thôn Đ, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nam Định.

3. Bà Phạm Thị Mỹ – Sinh năm: 1960 (Là em gái của bị hại)

Nơi cư trú: Thôn Đ, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Người đại diện theo ủy quyền của các đại diện pháp của bị hại:

Ông Phạm Văn K – Sinh năm: 1965

Nơi cư trú: Thôn Thi Châu B, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. (Ông Phạm Văn K có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 03 giờ ngày 12/5/2022, Trần Tiến T, có giấy phép lái xe ô tô hạng E, điều khiển xe ô tô biển số 18B- 024.68 (loại xe khách 29 chỗ ngồi) theo hướng từ T phố Nam Định đi huyện Nghĩa Hưng theo đường 490C, khi đến Km10+100, thuộc địa phận thôn Chiền, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định, Trần Tiến T phát hiện phía trước cách đầu xe ô tô do T điều khiển khoảng 20 mét có ông Phạm Hồng T đang đi bộ từ bên trái sang bên phải đường (theo hướng xe ô tô đi), lúc này T điều khiển xe ô tô với tốc độ 70km/h nên T điều khiển xe sang phần đường ngược chiều và đạp phanh xe để tránh ông T, tuy nhiên do khoảng cách gần nên phần đầu bên phải xe ô tô biển số 18B-024.68 đã xô vào ông T tại phần đường ngược chiều. Hậu quả: Ông Phạm Hồng T chết tại hiện trường.

Vật chứng tạm giữ: 01 xe ô tô nhãn hiệu SAMCO, biển số 18B-024.68; 01 giấy phép lái xe hạng E mang tên Trần Tiến T, có giá trị đến ngày 05/7/2026.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường không còn nguyên vẹn, do có người đi lại. Đoạn đường xảy ra tai nạn là tại Km10 + 100 tỉnh lộ 490C, thuộc địa phận thôn Chiền, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Đoạn đường được trải nhựa bằng phẳng, lòng đường rộng 10 mét, có vạch sơn chia phần đường xe chạy. Hai bên đường là nhà dân sinh sống. Hướng khám nghiệm: Hướng từ T phố Nam Định đi huyện Nghĩa Hưng (Bắc -> Nam).

Vết phanh kép là vết phanh dứt quãng, nằm trên lòng đường, chiều hướng T phố Nam Định đi huyện Nghĩa Hưng có điểm đầu và điểm cuối không bằng nhau, có chiều rộng là 0,45 mét, khoảng cách giữa của vết phanh là 0,14 mét. Chiều dài của vết phanh phía mép đường phải là 25,65 mét, chiều rộng là 0,15 mét, bề mặt có 05 hoa lốp. Khoảng cách từ điểm đầu đến mép đường chuẩn là 4,8 mét, khoảng cách từ điểm cuối đến mép đường chuẩn là 7,4 mét. Chiều dài của vết phanh bên phía mép đường trái là 16,45m, chiều rộng là 0,15 mét, bề mặt có 05 hoa lốp, khoảng cách từ điểm đầu đến mép đường chuẩn là 6,1 mét và tới điểm đầu vết phanh phía mép đường chuẩn là 9,3 mét, khoảng cách từ điểm cuối đến mép đường chuẩn là 7,75 mét. Dép phải nằm tại lòng đường có kích thước 0,25x0,1 mét. Khoảng cách từ tâm dép đến mép đường chuẩn là 6,15 mét và cách điểm đầu của vết phanh phía mép đường chuẩn là 18,7 mét. Dép trái nằm tại lòng đường có kích thước 0,25x0,1 mét. Khoảng cách từ tâm dép đến mép đường chuẩn là 7,5 mét và cách tâm dép phải là

9,4 mét. Vùng máu nằm trên lòng đường có kích thước 1,6x0,25 mét. Khoảng cách từ tâm vùng máu đến mép đường chuẩn là 7 mét và tới dèp trái là 9,4 mét. Tử thi là nam giới, nằm ngửa trên lòng đường có chiều dài là 1,6 mét. Đầu hướng mép đường chuẩn, chân hướng lề đường bên trái. Khoảng cách từ đầu đến mép đường chuẩn là 6,5 mét; khoảng cách từ gót chân trái đến mép đường chuẩn là 7,9 mét; khoảng cách từ gót chân phải đến mép đường chuẩn là 8 mét; khoảng cách từ đầu đến tâm vùng máu là 1,9 mét. Xe ô tô biển số 18B-024.68 dừng trên lòng đường, đầu xe hướng huyện Nghĩa Hưng, đuôi xe hướng T phố Nam Định. Khoảng cách từ trực trước bên phụ đến mép đường chuẩn là 6,3 mét và cách điểm cố định là 11,3 mét. Khoảng cách từ trực sau bên phụ đến mép đường chuẩn là 6,1 mét và cách đầu tử thi là 8,3 mét.

Khám nghiệm phương tiện xe ô tô biển số đăng ký 18B-024.68: Xe ô tô nhãn hiệu SAMCO, 29 chỗ ngồi, màu sơn trắng, biển số 18B-024.68. Toàn bộ kính chắn gió trước bị vỡ nứt dạng tia, tâm vùng vỡ nứt tập T tại vị trí phía dưới bên phải có kích thước 190x130cm, tâm vùng vỡ nứt cách T xe bên phải 55cm và cách mặt đất 151cm. Trên bề mặt có bám dính nhiều sợi lông, tóc và vết mô cơ đã khô. Cản gạt nước phía trước bên phải bị đẩy cong, móp méo, chiều hướng từ trước về sau, tì sát vào đầu xe, lệch so với bình thường 4cm. Mặt ngoài đầu xe bên phải có vùng nứt vỡ, bong tróc sơn kích thước 16x1cm, tâm cách T xe bên phải 57cm và cách mặt đất 95cm. Bánh xe phía sau bên trái là dạng bánh kép, chiều rộng mỗi bánh là 20cm, mặt lăn mỗi bánh xe gồm 04 rãnh dạng răng cưa, chia bề mặt tiếp xúc với mặt đường T 05 phần (5 hoa lốp).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 648/KL-KTHS ngày 19/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, kết luận: Nạn nhân Phạm Hồng T chết do sốc đa chấn thương, mất máu cấp.

Tại Công văn số: 969 ngày 16/5/2022 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Nam Định cung cấp, kết quả trích xuất dữ liệu thiết bị giám sát hành trình xe ô tô biển số đăng ký 18B-024.68, tại thời điểm ngay trước khi xảy ra tai nạn xe đi với vận tốc là 70km/h.

Tại Công văn số 18 ngày 20/5/2022 của Phòng Kinh tế và hạ tầng cung cấp, xác định đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường được cấm biển báo khu đông dân cư, không có dải phân cách cứng.

Quá trình điều tra xác định: Vị trí xảy ra tai nạn là ngay phía trước dèp phải của bị hại tại phần đường bên trái, cách mép đường phải 6,15 mét (theo hướng T phố Nam Định đi huyện Nghĩa Hưng). Điểm va chạm là phần đầu bên phải xe ô tô biển số 18B-024.68 và người ông Phạm Hồng T.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại 01 chiếc xe ô tô biển số đăng ký 18B-024.68 cho chủ sở hữu là Công ty cổ phần Khánh Tám.

Tại cơ quan CSĐT và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số: 52/CT - VKS ngày 03/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Tiến T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự: Xử phạt Trần Tiến T từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên trả cho bị cáo Giấy phép lái xe số 360122370785 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Nam Định cấp ngày 05/7/2021 mang tên Trần Tiến T.

4. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chiếu cố giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Vụ án xảy ra trên địa bàn huyện N, tỉnh Nam Định nên việc khởi tố, truy tố và xét xử được các cơ quan tiến hành tố tụng huyện N giải quyết là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục ban hành, nội dung các quyết định theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 03 giờ ngày 12/5/2021, tại Km10+100 tỉnh lộ 490C, thuộc địa phận thôn Chiền, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định, Trần Tiến T có giấy phép lái xe ô tô hạng E, điều khiển xe ô tô biển số 18B- 024.68 (loại xe khách 29 chỗ ngồi) theo hướng T phố Nam Định đi huyện Nghĩa Hưng, điều khiển xe chạy với tốc độ 70km/h tại khu vực đông dân cư, đường không có dải phân cách cứng, theo quy định tốc độ tối đa là 50km/h, đi không đúng phần đường, đã xô vào ông Phạm Hồng T là người đi bộ sang đường, làm ông T chết vì sốc đa chấn thương, mất máu cấp. Hành vi của Trần Tiến T đã vi phạm khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ.

[3]. Bị cáo đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự

[4]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến trật tự an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, đồng thời xâm hại đến tính mạng của

người khác; Vì vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

[5]. Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét xử đánh giá như sau:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan Điều tra và tại phiên toà bị cáo có thái độ khai báo T khản, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả. Trong quá trình điều tra gia đình bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[6]. Qua đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và căn cứ vào nhân thân của bị cáo; Hội đồng xét xử thấy bị cáo nhất thời phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù mà xử phạt bị cáo bằng hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương.

[7]. Về khẩu trừ thu nhập: Hoàn cảnh gia đình của bị cáo kinh tế khó khăn nên miễn khẩu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Trần Tiến T đã bồi thường cho gia đình nạn nhân ông Phạm Hồng T với tổng số tiền là 140.000.000đ (Một trăm bốn mươi triệu đồng). Gia đình nạn nhân đã nhận đầy đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì khác, vì vậy trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại 01 chiếc xe ô tô biển số đăng ký 18B-024.68 cho chủ sở hữu là Công ty cổ phần Khánh Tám.

[9]. Xử lý vật chứng: Đối với Giấy phép lái xe số 360122370785 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Nam Định cấp ngày 05/7/2021 mang tên Trần Tiến T, xét thấy không cần thiết tịch thu nên tuyên trả cho bị cáo căn cứ điểm b, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Tiến T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao

thông đường bộ”.

Xử phạt Trần Tiến T 15 (*mười lăm*) tháng cải tạo không giam giữ, thời gian tính từ ngày UBND xã N huyện N, tỉnh Nam Định nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo. Giao bị cáo cho UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tuyên trả cho bị cáo Giấy phép lái xe số 360122370785 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Nam Định cấp ngày 05/7/2021 mang tên Trần Tiến T (Hiện đang được lưu trữ tại Văn phòng Tòa án nhân dân huyện N; bị cáo tự liên hệ để nhận lại Giấy phép lái xe).

3. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Công an huyện N;
- Chi cục THA huyện N;
- UBND xã N;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Xuân Thọ